

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2023/DS-ST**
Ngày: 12/5/2023
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng
về việc vay tài sản*"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Mai Tấn Đầu**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Duy Khương**
2. Ông **Nguyễn Thành Thái**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Kiều Duyên** -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang:*
Ông **Lâm Sển**- Chức vụ: *Kiểm sát viên*

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 111/2020/TLST-DS, ngày 27 tháng 01 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng về việc vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐST-DS, ngày 28 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/QĐST-DS ngày 24/4/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** **Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.**

Địa chỉ: Số 18 Trần Hữu Dục, khu đô thị Mỹ Đình, quận Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn Th** - Chức vụ: **Tổng giám đốc**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phan Thanh T**- chức vụ: **Giám đốc ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn - chi nhánh Rạch Sỏi.**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đặng Xuân V**- Chức vụ: **Phó giám đốc chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn - chi nhánh Rạch Sỏi.**

(Có mặt)

*** Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1956 (chết)

Địa chỉ: Số 180 ấp Phước Chung, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Nguyễn Thị L1**, sinh năm: 1960 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 180 ấp Phước Chung, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

*** Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Nguyễn Văn L**

1. Chị **Nguyễn Thị L2**, sinh năm 1980 (Vắng mặt)
2. Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1982 (Vắng mặt)
3. Anh **Nguyễn Văn L3**, sinh năm 1985 (Vắng mặt)
4. Chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1989 (Vắng mặt)
5. Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp PC, xã MT B, huyện CT, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Đặng Xuân V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh RS trình bày:

Ngân hàng có cho ông Nguyễn Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L1 có ký hợp đồng tín dụng số 159MTB/HĐTD ký ngày 16/12/2015 tại Agribank Chi nhánh RS, KG với tổng số tiền vay là 30.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150%/năm lãi suất trong hạn, mục đích sử dụng tiền vay: Sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi heo, thời hạn vay là 12 tháng hạn trả cuối cùng vào ngày 15/12/2016, kể từ ngày vay đến nay ông Nguyễn Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L1 chưa đóng lãi cho ngân hàng. Trong quá trình vay vốn ông Nguyễn Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L1 đã vi phạm hợp đồng tín dụng là không trả vốn gốc và lãi theo đúng hợp đồng đã ký kết với ngân hàng. Tài sản thế chấp bao gồm quyền sử dụng đất theo giấy

chứng nhận số 973768, số vào sổ CH01158 do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 14/7/2014, diện tích đất 413,2m², thửa 205, tờ bản đồ số 09 địa chỉ tại Số 180 ấp Phước Chung, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, thuộc quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị L1. Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị L1 phải trả cho ngân hàng số tiền gốc tính đến ngày 12/5/2023 là 30.000.000 đồng và toàn bộ lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ vay cho ngân hàng. Trường hợp ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị L1 không thanh toán số nợ như trên thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Tại phiên tòa ông Đặng Xuân V yêu cầu: Yêu cầu bà Nguyễn Thị L1 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng với những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn L là bà Nguyễn Thị L1; chị Nguyễn Thị L2; anh Nguyễn Văn H; anh Nguyễn Văn L3; chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn Đ phải trả cho ngân hàng số tiền gốc tính đến ngày 12/5/2023 là 30.000.000 đồng và tiền lãi là 36.159.323 đồng. Tổng cộng là 66.159.323 đồng cùng toàn bộ lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 13/5/2023 cho đến khi trả hết nợ vay cho ngân hàng. Trường hợp bà Nguyễn Thị L1 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng với những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn L là bà Nguyễn Thị L1; chị Nguyễn Thị L2; anh Nguyễn Văn H; anh Nguyễn Văn L3; chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn Đ không thanh toán số nợ như trên thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng với tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số 973768, số vào sổ CH01158 do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 14/7/2014, diện tích đất 413,2m², thửa 205, tờ bản đồ số 09 địa chỉ tại Số 180 ấp PC, xã MT B, huyện CT, tỉnh KG, thuộc quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị L1

* Bị đơn ông Nguyễn Văn L đã chết vào năm 2021 tuy nhiên trong quá trình giải quyết thì ông L đã có ý kiến: Ông thừa nhận như lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng tiền gốc tính đến ngày 20/02/2020

(ngày hòa giải lần đầu) là 30.000.000 đồng, tiền lãi là 19.048.175 đồng, tổng cộng gốc và lãi là: 49.048.175 đồng và toàn bộ lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần 3 tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi thanh toán dứt số nợ trên.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn L là bà Nguyễn Thị L1 có ý kiến trong quá trình giải quyết như sau:* Bà cũng thừa nhận có vay tiền của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Rạch Sỏi với số tiền là 30.000.000 đồng và tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số 973768, sổ vào sổ CH01158 do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 14/7/2014, diện tích đất 413,2m², thửa 205, tờ bản đồ số 09 địa chỉ tại ấp PC, xã MT B, huyện CT, tỉnh KG. Hiện tại phần đất đang thế chấp này do bà cùng các con đang sử dụng và canh tác từ khi ông L mất vào năm 2021. Nay Ngân hàng khởi kiện thì do hoàn cảnh gia đình khó khăn chưa có khả năng trả nợ nên xin có thời gian để kiểm tiền trả cho ngân hàng.

** Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn L là anh Nguyễn Văn H cũng xác nhận:* Gia đình anh có ký hợp đồng vay số tiền 30.000.000 đồng của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn phòng giao dịch Rạch Sỏi và đang thế chấp quyền sử dụng đất cho ngân hàng. Gia đình anh cũng thống nhất nợ của ngân hàng số tiền mà ngân hàng đã yêu cầu nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn chưa có khả năng trả nợ nên xin có thời gian để kiểm tiền trả cho ngân hàng.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành nêu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm nghị án tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự*

Về hướng giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh RS. Buộc bà Nguyễn Thị L1 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng với những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn L là bà Nguyễn Thị L1; chi

Nguyễn Thị L2; anh Nguyễn Văn H; anh Nguyễn Văn L3; chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn Đ phải trả cho ngân hàng số tiền gốc tính đến 12/5/2023 là 30.000.000 đồng và tiền lãi là 36.159.323 đồng. Tổng cộng là 66.159.323 đồng cùng toàn bộ lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 13/5/2023 cho đến khi trả hết nợ vay cho ngân hàng. Trường hợp bà Nguyễn Thị L1 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng với những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn L là bà Nguyễn Thị L1; chị Nguyễn Thị L2; anh Nguyễn Văn H; anh Nguyễn Văn L3; chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn Đ không thanh toán số nợ như trên thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng với tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số 973768, sổ vào sổ CH01158 do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 14/7/2014, diện tích đất 413,2m², thửa 205, tờ bản đồ số 09 địa chỉ tại ấp PC, xã MT B, huyện CT, tỉnh KG, thuộc quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị L1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] - Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Kiên Giang – chi nhánh RS thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] - Về tư cách tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện thì bị đơn ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1956 chết (chết năm 2021) (BL 65). Do đó, vợ và các con của ông Nguyễn Văn L phải là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn L. Nên bà Nguyễn Thị L1, chị Nguyễn Thị L2; anh Nguyễn Văn H; anh Nguyễn Văn L3; chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn Đ được xác định là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn L theo Điều 74 BLTTDS.

[3] - Về sự có mặt của đương sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L1 cùng với những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn L là bà Nguyễn Thị L1; chị Nguyễn Thị L2; anh Nguyễn

Văn H; anh Nguyễn Văn L3; chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đúng theo quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình vắng mặt lần thứ hai không lý do. Tại phiên tòa đại diện ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Rạch Sỏi yêu cầu xét xử vắng mặt những đương sự nêu trên. Nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L1 cùng với những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn L là bà Nguyễn Thị L1; chị Nguyễn Thị L2; anh Nguyễn Văn H; anh Nguyễn Văn L3; chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn Đ.

[4] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị L1 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng với những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn L là bà Nguyễn Thị L1; chị Nguyễn Thị L2; anh Nguyễn Văn H; anh Nguyễn Văn L3; chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn Đ phải trả cho ngân hàng số tiền gốc tính đến ngày 30.000.000 đồng và tiền lãi là 36.159.323 đồng. Tổng cộng là 66.159.323 đồng cùng toàn bộ lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 13/5/2023 cho đến khi trả hết nợ vay cho ngân hàng. Trường hợp bà Nguyễn Thị L1 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng với những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn L là bà Nguyễn Thị L1; chị Nguyễn Thị L2; anh Nguyễn Văn H; anh Nguyễn Văn L3; chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn Đ không thanh toán số nợ như trên thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng. Nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng về việc vay tài sản”*.

[5] - Về nội dung vụ án: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Kiên Giang – chi nhánh RS yêu cầu bà Nguyễn Thị L1 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng với những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn L là bà Nguyễn Thị L1; chị Nguyễn Thị L2; anh Nguyễn Văn H; anh Nguyễn Văn L3; chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn Đ phải trả cho ngân hàng số tiền gốc tính đến ngày 30.000.000 đồng và tiền lãi là

36.159.323 đồng. Tổng cộng là 66.159.323 đồng cùng toàn bộ lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 13/5/2023 cho đến khi trả hết nợ vay cho ngân hàng. Trường hợp bà Nguyễn Thị L1 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng với những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của ông Nguyễn Văn L là bà Nguyễn Thị L1; chị Nguyễn Thị L2; anh Nguyễn Văn H; anh Nguyễn Văn L3; chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn Đ không thanh toán số nợ như trên thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng; Bị đơn ông Nguyễn Văn L đã mất năm 2021; bà Nguyễn Thị L1 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng với những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của ông Nguyễn Văn L là bà Nguyễn Thị L1; chị Nguyễn Thị L2; anh Nguyễn Văn H; anh Nguyễn Văn L3; chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn Đ thừa nhận có vay của ngân hàng với số tiền như ngân hàng đã khởi kiện nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn chưa có khả năng trả nợ nên xin có thời gian để kiếm tiền trả cho ngân hàng.

[5.1] - Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số 159MTB/HĐTD ký ngày 16/12/2015 tại Agribank Chi nhánh Rạch Sỏi Kiên Giang với ông Nguyễn Văn L cùng với bà Nguyễn Thị L1 là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và phù hợp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 về hợp đồng vay tài sản. Quá trình thực hiện hợp đồng thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh RS đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là đã giải ngân số tiền vay cho ông L và ông L cùng bà L1 đã nhận được tài sản nhưng kể từ khi vay thì phía ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị L1 không thực hiện đúng nghĩa vụ đóng tiền gốc và lãi cho ngân hàng làm phát sinh nợ quá hạn. Như vậy, ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị L1 đã vi phạm nghĩa vụ. Ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị L1 đã nhận đầy đủ số tiền vay thì phải có nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 463 và 465 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, hiện tại ông Nguyễn Văn L đã mất vào năm 2021 nên căn cứ vào Điều 74 BLTTDS thì bà Nguyễn Thị L1 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng với những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của ông Nguyễn Văn L là bà Nguyễn Thị L1; chị Nguyễn Thị L2; anh Nguyễn Văn H; anh Nguyễn Văn L3; chị Nguyễn Thị C và

anh Nguyễn Văn Đ phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Rạch Sỏi.

[5.2] - Hợp đồng tín dụng giữa các bên ký kết là hợp pháp cả về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả, vì theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”. Do vậy, việc thỏa thuận giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị L1 về mức lãi suất nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Tính đến ngày xét xử 12/5/2023 thì bà Nguyễn Thị L1 cùng những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của ông Nguyễn Văn L là bà Nguyễn Thị L1; chị Nguyễn Thị L2; anh Nguyễn Văn H; anh Nguyễn Văn L3; chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn Đ còn nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Rạch Sỏi số tiền lãi là: 36.159.323 đồng và toàn bộ lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 13/5/2023 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng. Do việc bà Nguyễn Thị L1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ đã làm thiệt hại đến quyền lợi của Ngân hàng, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, ông bà Nguyễn Thị L1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền cả gốc và lãi là 66.159.323 đồng là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật.

[5.3] - Từ những căn cứ nhận định trên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Rạch Sỏi. Buộc bà Nguyễn Thị L1 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của là bà Nguyễn Thị L1; chị Nguyễn Thị L2; anh Nguyễn Văn H; anh Nguyễn Văn L3; chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn Đ trả cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Rạch Sỏi số tiền là 30.000.000 đồng và tiền lãi là 36.159.323 đồng. Tổng cộng là 66.159.323 đồng

và toàn bộ lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 13/5/2023 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

[6] - Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

[6.1] - Buộc bà Nguyễn Thị L1. Buộc bà Nguyễn Thị L1 cùng những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn L là bà Nguyễn Thị L1; chị Nguyễn Thị L2; anh Nguyễn Văn H; anh Nguyễn Văn L3; chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn Đ là 3.307.966 đồng.

[6.2] - Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Rạch Sỏi số tiền 1.226.000 đồng theo biên lai số 0002360 ngày 08/5/2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 74; Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 463 và 465 Bộ luật dân sự Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh Rạch Sỏi.

2. Buộc bà Nguyễn Thị L1 cùng những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn L là bà Nguyễn Thị L1; chị Nguyễn Thị L2; anh Nguyễn Văn H; anh Nguyễn Văn L3; chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn Đ trả cho nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh

Rạch Sỏi số tiền là 66.159.323 đồng và toàn bộ lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 13/5/2023 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

3. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị L1 cùng những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của ông Nguyễn Văn L là bà Nguyễn Thị L1; chị Nguyễn Thị L2; anh Nguyễn Văn H; anh Nguyễn Văn L3; chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp của bên vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng: Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số 973768, sổ vào sổ CH01158 do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 14/7/2014, diện tích đất 413,2m², thửa 205, tờ bản đồ số 09 địa chỉ tại ấp PC, xã MT B, huyện CT, tỉnh KG

4. Nếu phát mãi tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ cho ngân hàng thì bà Nguyễn Thị L1 cùng những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của ông Nguyễn Văn L là bà Nguyễn Thị L1; chị Nguyễn Thị L2; anh Nguyễn Văn H; anh Nguyễn Văn L3; chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn Đ vẫn phải tiếp tục trả nợ và phải thanh toán cho ngân hàng tiền nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tuyên án đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

5. Về án phí:

[5.1] - Buộc bà Nguyễn Thị L1. Buộc bà Nguyễn Thị L1 cùng những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của ông Nguyễn Văn L là bà Nguyễn Thị L1; chị Nguyễn Thị L2; anh Nguyễn Văn H; anh Nguyễn Văn L3; chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn Đ là 3.307.966 đồng.

[5.2] - Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Rạch Sỏi số tiền 1.226.000 đồng theo biên lai số 0002360 ngày 08/5/2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6 - Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Tấn Đầu